

16. Đau bụng

Cả vùng ổ bụng đau, đây là một triệu chứng của rất nhiều bệnh, có khi chỉ gặp lạnh, sinh hơi, thức ăn không tiêu cũng gây đau bụng. Theo nơi đau mà phân thành đau bụng trên, đau quanh rốn, đau bụng dưới. Thông thường, khi chưa tìm ra nguyên nhân chính xác có thể điều trị bằng châm cứu. Sau khi chẩn đoán chính xác, thì căn cứ vào bệnh tình mà chọn cách chữa cho phù hợp.

Cách chữa:

- **Đau bụng trên**, lấy huyết Trung quản, Nội quan, Túc tam lý.

Cách châm và gia giảm xem ở bệnh đau dạ dày.

- **Đau quanh rốn**, lấy huyết: Thiên khu, Khí hải, Túc tam lý.

Nếu có sốt chỉ được châm, không cứu, khi không sốt thì cả châm và cứu, hoặc thêm cứu cách muối ở *Thần khuyệt*.

Giải nghĩa của phương: *Thiên khu* là mộ huyết của đại trường, có thể điều hòa cơ năng của trường, vị. *Khí hải* ôn dương khí của hạ tiêu, khử hàn thấp. *Túc tam lý* điều khí của tỳ, vị.

- **Đau bụng dưới**, lấy huyết *Tam âm giao*.

Dùng hào kim vê chuyển tiến kim, sâu 6 phân, dùng phép tả (ngón cái hướng phía sau, lui kim lên 3 phân lại về chuyển tiến kim đến 6 phân, làm lại như thế đủ 3 lần, cuối cùng châm đứng kim sâu 1 thốn), lưu kim 15 đến 20 phút.

Nếu châm xong không giảm đau, có thể phối hợp với huyết ở cục bộ như *Khí hải*, *Quan nguyên*, hoặc gia thêm *Vị du*.

Nếu không sốt có thể dùng cả châm và cứu, có thể cứu cách gừng ở *Quan nguyên*, *Khí hải*.

Đau bụng trên, nhất thiết châm *Túc tam lý* trước. Đau bụng dưới, nhất thiết châm *Tam âm giao* trước. Các huyết ở tay chân thường dùng phép tả pháp. Các huyết cục bộ dùng phép bình bổ bình tả.

Giải nghĩa của phương: *Tam âm giao* điều kinh khí của tam âm. Khí điều thì tà không ngưng trệ nên hết đau. Gia *Khí hải* để điều khí hành trệ^(**). *Vị du* để hòa trường, vị, tiêu ứ đọng. *Quan nguyên* đại bổ nguyên khí, chữa chứng đau bụng do hư.

^(**) Hành trệ: Làm trôi chảy cái ngưng đọng.